

Số: /QĐ-TTPVHCC Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 6572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất

*lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 8053/SNNMT-VP ngày 12/6/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội, cụ thể:

- Công bố 01 TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp; Chủ tịch UBND cấp xã (*áp dụng phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ; Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường*)

- Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội và UBND cấp xã được công bố tại số thứ tự 1 và 4 mục IV phần A phụ lục I kèm theo Quyết định số 459/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

#### 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định;

b) Chủ trì xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực môi trường, bảo đảm thống nhất trên địa bàn Thành phố.

2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp để gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định;

b) Tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành:

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại số thứ tự 1 mục III phần A Phụ lục I kèm theo Quyết định số 459/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

- Các thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại số thứ tự 1 và 4 mục IV phần A Phụ lục I kèm theo Quyết định số 459/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
  - Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
  - Chủ tịch UBND Thành phố;
  - Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
  - Công Thông tin điện tử Thành phố;
  - TTPVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị, chi nhánh/Điểm hỗ trợ DVC số;
  - Lưu: VT, KSTTHC.
- } (để b/cáo)

**GIÁM ĐỐC**

**Phan Văn Phúc**

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày /6/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết <i>(theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)</i>	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA: GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP; CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ (Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền tại các Quyết định số: 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026, 1315/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 và Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố; Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026) (01 TTHC)</b>					
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733)	<p>1. Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>2. Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <p>a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II;</li> <li>- Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.</li> </ul> <p>b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 20 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;</li> <li>- Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công.</li> </ul>	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: -Nộp hồ sơ trực tiếp; -Nộp hồ sơ trực tuyến; -Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</li> <li>-Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng chính phủ;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết <i>(theo quy định tại Quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)</i>	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>3. Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.</p> <p>4. Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p><i>(Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định).</i></p>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày /6/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Số thứ tự thứ tự 1 mục III phần A phụ lục I kèm theo Quyết định số 459/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (1.010735)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ;</li> </ul>
2	Số thứ tự 4 mục IV phần A phụ lục I kèm theo Quyết định số 459/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</li> <li>- Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>